TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 01 - 2020
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Huy Lợi

Ông Hồ Viết Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 188/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐST ngày 08 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1984. Hiện đang cư trú tại: 5f. Noo33.LN Xi yuan rd zhongli dist. Tao yuan city 320 Taiwan (R.O.C) – Đài Loan. Nơi đăng ký HKTT trước khi xuất cảnh: Xóm L, xã N , huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Khối H , phường N , thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 24/12/2019, lời khai chị Nguyễn Thị M trình bày: Chị M và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13 thàng 4 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân phường N , thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, hai người chung sống hạnh phúc với nhau được 05 năm thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống khó khăn nên năm 2011 vợ chồng đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan và hai người không tin tưởng lẫn nhau trong mối quan hệ, tình chung thủy không thể giải

quyết ổn thỏa. Và hai người đã sống ly thân nhau cho đến nay đã 09 năm, không quan tâm đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn không thể hàn gắn với nhau được nữa nên chị M yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Chị M và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung là cháu Nguyễn Trung Hsinh ngày 14/11/2006, hiện cháu đang ở với anh H. Nếu ly hôn, nếu cháu ở với anh H thì đề nghị giao cháu cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Anh H yêu cầu thì chị M sẽ có trách nhiệm.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung; Vợ chồng không nợ ai cũng không có ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị M hiện đang ở nước ngoài, sau khi gửi đơn khởi kiện và trình bày quan điểm, nhưng vì điều kiện không thể trực tiếp tham gia giải quyết vụ án được, nên chị M đề nghị Toà án giải quyết và xử vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh Nguyễn Văn H thừa nhận, điều kiện, thời gian đăng ký kết hôn đúng như chị M trình bày. Nhưng mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do quan điểm sống không phù hợp, nên thường nghi kỵ lẫn nhau dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay chị M yêu cầu ly hôn anh H cũng đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Trung Hsinh ngày 14/11/2006, hiện cháu đang ở với anh. Nếu ly hôn anh H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hiếu. Về cấp dưỡng yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

- Tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Nguyễn Trung Htrình bày: Cháu là con của mẹ M, bố H trong thời gian mẹ ở nước ngoài, bố là người chăm sóc nuôi dưỡng cháu. Nay, nếu bố mẹ ly hôn nhau, nguyện vọng của cháu xin được ở với bố để ổn định học tập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Do điều kiện công việc nên anh Nguyễn Văn H không thể trực tiếp để hoà giải và tham gia phiên toà được. Ngày 02/01/2020 anh Nguyễn Văn H đã có quan điểm về việc giải quyết vụ án và có Đơn đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Đối với chị Nguyễn Thị M hiện đang ở nước ngoài, sau khi gửi đơn khởi kiện và trình bày quan điểm, nhưng vì điều kiện không thể trực tiếp tham gia hòa giải, giải quyết vụ án được. Chị M có đơn đề nghị Toà án giải quyết và xử vắng

mặt, nhưng vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Căn cứ khoản 2 điều 207; khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc trường hợp không thể hoà giải được và Toà án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

Về nội dung: Tại phiên tòa, mặc dù vắng mặt, nhưng chị Nguyễn Thị M vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn H và giải quyết các nội dung liên quan. Xét thấy: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn, hai người chung sống hạnh phúc với nhau được 05 năm thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai người không tin tưởng, nghi kỵ lẫn nhau về tình chung thủy, không thể giải quyết ổn thỏa. Và hai người đã sống ly thân nhau đã lâu, không quan tâm đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay cả chị M và anh H đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và hai người thống nhất ly hôn, nên cần căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho họ ly hôn nhau.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn H có một con chung là cháu Nguyễn Trung Hsinh ngày 14/11/2006, hiện cháu đang do anh H nuôi dưỡng. Chị M đang ở nước ngoài chưa có điều kiện để trực tiếp chăm sóc con chung, hơn nữa chị M và anh H đều thống nhất giao con cho anh H nuôi dưỡng, nên cần giao cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hiếu là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Chị M cho rằng nếu anh H yêu cầu thì chị chấp nhận để đảm bảo quyền lợi cho con. Do đó cần chấp nhận yêu vầu của anh H, buộc chị M cấp dưỡng nuôi con cùng anh H mỗi tháng 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2020 cho đến khi cháu Hiếu đủ 18 tuổi thưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị M đều thống nhất xác định, vợ chồng không có tài sản chung; Không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 53, 56, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 207; Khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cháu Nguyễn Trung Hsinh ngày 14/11/2006 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Chị Nguyễn Thị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Văn H mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm ngàn đồng), thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 02/2020 cho đến khi cháu Nguyễn Trung Hđủ 18 tuổi trưởng thành. Chị Nguyễn Thị M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản và nợ: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị M đều thống nhất, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số AA/2019/0003157 ngày 27/12/2019 (Chị Nguyễn Thị Phương nộp thay).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được tống đạt hợp lệ bản sao bản án sơ thẩm.

5.2. Chị Nguyễn Thị M đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được hoặc được tống đạt hợp lệ bản sao bản án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Phấn

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường N, TX Cửa Lò, NA,
- Lưu hồ sơ vụ án.